

Số: 135 / BC - HEPS

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2021)

KÍNH GỬI: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội.
- Địa chỉ giao dịch: Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Địa chỉ theo ĐKKD: Số 187B Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại : 0435122068 Fax : 0435123278
- Vốn điều lệ : 25.000.000.000 VND (Hai mươi lăm tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: EPH
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ- ĐHCĐ	27/4/2021	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Quang Vinh	Thành viên độc lập	25/4/2019	
2	Quách Tất Kiên	Thành viên độc lập	25/4/2019	
3	Phạm Thị Hồng	Thành viên chuyên trách	25/4/2019	
4	Nguyễn Hiền Trang	Thành viên chuyên trách	25/4/2019	
5	Chu Quang Tuyến	Thành viên chuyên trách	19/6/2020	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Trần Quang Vinh	CTHĐQT	03	100	
2	Quách Tất Kiên	UVHĐQT	03	100	
3	Phạm Thị Hồng	UVHĐQT	03	100	
4	Nguyễn Hiền Trang	UVHĐQT	03	100	
5	Chu Quang Tuyến	UVHĐQT	03	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Giám sát hoạt động của Ban giám đốc, đảm bảo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng với Nghị quyết của HĐQT đề ra và đảm bảo chế độ nhà nước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (báo cáo 6 tháng):

TT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01	26/02/2021	1/ Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. 2/ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2010. 3/ Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. 4/ Thông qua kế hoạch chi tạm ứng cổ tức năm 2020.

2	02	03/3/2021	Thông qua việc điều chỉnh thời gian chi tạm ứng cổ tức năm 2020 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
3	03	18/3/2021	1/ Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. 2/ Thông qua việc tiếp nhận, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại nhân sự quản lý của Công ty: - Thông qua việc bổ nhiệm ông Phạm Việt Quang - Hoạ sĩ trưởng, Phó trưởng phòng Chế bản giữ chức vụ Trưởng phòng Chế bản. - Thông qua việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Ngô Quang Thế - Trưởng phòng thiết kế, Công ty IMP giữ chức vụ Phó trưởng phòng Chế bản. - Thông qua việc bổ nhiệm lại ông Hoàng Việt- Phó trưởng ban Biên tập sách Toán - Tin giữ chức vụ Phó trưởng ban Biên tập sách Toán - Tin.

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng).

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Trà Giang	Trưởng ban	25/4/2019	Cử nhân
2	Vũ Hương Giang	Thành viên	25/4/2019	Cử nhân
3	Phạm Việt Quang	Thành viên	19/6/2020	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Trà Giang	03	100%	100%	
2	Vũ Hương Giang	03	100%	100%	
3	Phạm Việt Quang	03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS:

- Giám sát đối với HĐQT: Qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT 6 tháng đầu năm 2021, BKS không thấy điều gì bất thường. HĐQT tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của Công ty. HĐQT duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các phiên họp, thảo luận với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các nghị quyết, quyết định định hướng, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định, kiện toàn bộ máy nhân sự.

- Giám sát đối với Ban điều hành: Ban điều hành tổ chức thường xuyên các cuộc họp giao ban vào thứ 2 hàng tuần để kịp thời chỉ đạo các vấn đề về sản xuất kinh doanh. Giám đốc điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

- Giám sát đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

6 tháng đầu năm 2021, HĐQT, Ban điều hành đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của BKS. BKS tham gia các hoạt động của HĐQT, của Ban điều hành và đưa ra các ý kiến để các chủ trương, quyết định của Công ty được ban hành tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty. BKS cũng có những phản hồi trong quá trình chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban điều hành nhằm bảo đảm quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của ĐHCĐ.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có):

Ban kiểm soát đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và ban hành.

IV. Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Phạm Thị Hồng	27/5/1973	Tiến sĩ Văn học	25/4/2019
2	Nguyễn Hiền Trang	03/02/1975	Thạc sĩ Ngữ văn	25/4/2019
3	Phạm Đình Lượng	10/01/1983	Thạc sĩ Vật lí	01/3/2020
4	Chu Quang Tuyền	19/8/1982	Cử nhân kinh tế	25/4/2019

V. Kế toán trưởng/Trưởng phòng Kế toán - Tài vụ

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Chu Quang Tuyền	19/8/1982	Cử nhân kinh tế	25/4/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

(Theo phụ lục 01 đính kèm công văn này)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cổ đông lớn	0100108543	81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Năm 2021		Dịch vụ biên tập, TKCB	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Theo Phụ lục 2 đính kèm công văn này)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Quang Vinh

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo công văn số 135/BC-HEPS ngày 09 tháng 7 năm 2021 của CTCPDVXBGDHN)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
1	Trần Quang Vinh		Chủ tịch Hội đồng quản trị	012076569 Cấp ngày 27/9/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 220, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	25/4/2019			Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Quách Tất Kiên		Ủy viên Hội đồng quản trị	012314412 Cấp ngày 27/11/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Phòng 307, nhà 3 tầng, tổ 11, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	25/4/2019			Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Phạm Thị Hồng		Ủy viên Hội đồng quản trị	030173005871 Cấp ngày 03/04/2019 Cục CSQLHC về TTXH	12A, TT Công ty VTCDXD, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	25/4/2019			Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Hiền Trang		Ủy viên Hội đồng quản trị	011701792 Cấp ngày 26/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 2, ngõ 18 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	25/4/2019			Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Chu Quang Tuyền		Ủy viên Hội đồng quản trị	013045110 Cấp ngày 21/02/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 8, ngách 54/17 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	19/6/2020			Ủy viên Hội đồng quản trị
6	Nguyễn Thị Trà Giang		Trưởng ban Kiểm soát	001188000739 Cấp ngày 24/4/2014 Cục trưởng CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Số 12, ngách 7/16, ngõ 7 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	25/4/2019			Trưởng ban Kiểm soát
7	Vũ Thị Hương Giang		Thành viên Ban Kiểm soát	001172000566 Cấp ngày 6/11/2013 CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Số 8, dãy 39, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	25/4/2019			Thành viên Ban Kiểm soát
8	Phạm Việt Quang		Thành viên Ban Kiểm soát	017123005 Cấp ngày 26/8/2009 Nơi cấp: CA. Hà Nội	P 930, CT2A, Khu đô thị Văn Quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	19/6/2020			Thành viên Ban Kiểm soát

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo công văn số 135/BC-HEPS ngày 09 tháng 7 năm 2021 của CTCPDVXBGDHN)

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Quang Vinh		Chủ tịch Hội đồng quản trị	CMND: 012076569 Cấp ngày 27/9/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 220, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	0	0	
1.1	Trần Anh Quang			CCCD: 001042002624 Cấp ngày 19/12/2017 Nơi cấp : CT CCS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	Hà Nội	0	0	
1.2	Nguyễn Thị Phượng			CMND: 013104745 Cấp ngày 17/7/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	Hà Nội	0	0	
1.3	Thái Thị Thanh Hoa			CMND: 013376391 Cấp ngày 19/1/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 220, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	0	0	
1.4	Trần Minh Đức			HC: C1895520 Cấp ngày 23/6/2016 Nơi cấp: Cục QLXNC	Số 220, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	0	0	
1.5	Trần Minh Trí			Còn nhỏ	Số 220, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	0	0	
1.6	Trần Việt Quân			CMND: 011947251 Cấp ngày 26/7/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội	Hà Nội	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.7	Trần Huyền Phương			CCCD: 001179002902 Cấp ngày 17/9/2014 Nơi cấp : CT CCS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	Hà Nội	0	0	
2	Quách Tất Kiên		Ủy viên Hội đồng quản trị	012314412 Cấp ngày 27/11/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Phòng 307, nhà 3 tầng, tổ 11, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội			
2.1	Ngô Thị Lê			150911078 Cấp ngày 31/5/2012 Nơi cấp: CA Thái Bình	Đông Tân, Đông Hưng Thái Bình	0	0	
2.2	Quách Hoa Mai			019300000011 Cấp ngày 28/6/2017 Nơi cấp: CA Hà Nội	Phòng 307, nhà 3 tầng, tổ 11, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	0	0	
2.3	Quách Kiên Trung			001204032868 Cấp ngày 17/6/2020 Nơi cấp: CA Hà Nội	Phòng 307, nhà 3 tầng, tổ 11, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	0	0	
2.4	Phạm Thị Mai Hoa			013103940 Cấp ngày 1/8/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	Phòng 307, nhà 3 tầng, tổ 11, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	0	0	
2.5	Quách Thị Dung			330016084 Cấp ngày 30/11/2013 Nơi cấp: CA tỉnh Vĩnh Long	Khóm 5, P Thành Phước, TX Bình Minh, Vĩnh Long	0	0	
2.6	Quách Ngọc Hoạt			152057682 Cấp ngày 08/12/2009 Nơi cấp: CA Thái Bình	Đông Tân, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	
2.7	Quách Tất Bát			034062000024 Cấp ngày 22/5/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 48 ngõ 236, Tân Mai Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8	Quách Thị Ngân			352259316 Cấp ngày 15/2/2006 Nơi cấp: CA tỉnh Cần Thơ	Trà Nóc, Bình Thủy, TP Cần Thơ	0	0	
2.9	Quách Tất Cường			034066002869 Cấp ngày 5/8/2016 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình	Đông Tân, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	
2.10	Quách Thị Nga			331118895 Cấp ngày 30/11/2013 Nơi cấp: CA Vĩnh Long	Khóm 5, P Thành Phước, TX Bình Minh, Vĩnh Long	0	0	
2.11	Quách Tất Hoàn			034072002818 Cấp ngày 25/4/2016 Nơi cấp: CA Hà Nội	P3-D1 TT ngoại thương Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
3	Phạm Thị Hồng		Ủy viên Hội đồng quản trị	030173005871 Cấp ngày 03/04/2019 Cục CSQLHC về TTXH	12A, TT Công ty VTCDXD, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	10.600	0.42%	
3.1	Phạm Văn Thích			CMND : 140884955 Cấp ngày 4/7/2008 Nơi cấp: CA. Hải Dương	Hải Dương	0	0	
3.2	Phùng Mi Bình			CCCD : 030057003235 Cấp ngày 11/6/2018 Nơi cấp : CT CCS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	12A, TT Công ty VTCDXD, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0	
3.3	Phùng Thị Hải Minh			CMND : 013619093 Cấp ngày 11/3/2013 Nơi cấp : CA. Hà Nội	12A, TT Công ty VTCDXD, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0	
3.4	Phùng Tuấn Minh			CCCD : 001204011719 Cấp ngày 21/2/2019 Nơi cấp : CT CCS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	12A, TT Công ty VTCDXD, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Phạm Thị Hợp			CMND: 140066005 Cấp ngày: 15/5/2015 Nơi cấp : CA. Hải Dương	Hải Dương	0	0	
3.6	Phạm Văn Hải			CMND: 013399385 Cấp ngày: 14/04/2011 Nơi cấp : CA. Hải Dương	Hải Dương	0	0	
3.7	Phạm Thị Hưng			CMND: 141332607 Cấp ngày: 15/5/2009 Nơi cấp : CA. Hải Dương	Hải Dương	0	0	
3.8	Phạm Thị Hường			CMND: 141949443 Cấp ngày: 07/8/2014 Nơi cấp : CA. Hải Dương	Hải Dương	0	0	
3.9	Phạm Thị Hương			CMND: 141643519 Cấp ngày: 11/7/2008 Nơi cấp : CA. Hải Dương	Hải Dương	0	0	
3.10	Phạm Văn Huy			CCCD: 030080005306 Cấp ngày: 05/4/2018 Nơi cấp : Cục trưởng CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Hải Dương	0	0	
4	Nguyễn Hiền Trang		Ủy viên Hội đồng quản trị	011701792 Cấp ngày 26/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 2, ngõ 18 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	1.000	0.42%	
4.1	Nguyễn Thắng Huy			011180611 Cấp ngày 29/11/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	Hà Nội	0	0	
4.2	Vũ Mỹ Bình			001148005038 Cấp ngày 27/3/2018 Cục trưởng CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Hà Nội	0	0	
4.3	Nguyễn Trúc Vĩnh			011770716 Cấp ngày 26/10/2007 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Số 2, ngõ 18 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.4	Nguyễn Hoàng Hiểu Ngân			Còn nhỏ	Số 2, ngõ 18 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	0	0	
4.5	Nguyễn Hoàng Vĩnh Thư			Còn nhỏ	Số 2, ngõ 18 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	0	0	
4.6	Nguyễn An Vy			Còn nhỏ	Số 2, ngõ 18 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	0	0	
4.7	Nguyễn Thu Trang			001172017277 Cục trưởng CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Hà Nội	0	0	
5	Chu Quang Tuyến		Ủy viên Hội đồng quản trị	013045110 Cấp ngày 21/02/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 8, ngách 54/17 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	6.000	0.24%	
5.1	Chu Mạnh Tuấn			011621458 Cấp ngày 21/2/2008 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Số 8, ngách 54/17 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. HN	0	0	
5.2	Trịnh Thị Xuất			111482077 Cấp ngày 4/10/2012 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Số 8, ngách 54/17 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. HN	0	0	
5.3	Phạm Thị Thúy Nga			025188000053 Cấp ngày 30/5/2014 Cục trưởng CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Số 8, ngách 54/17 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.4	Chu Hà Anh			Còn nhỏ	Số 8, ngách 54/17 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	0	0	
5.5	Chu Hoàng Kim			Còn nhỏ	Số 8, ngách 54/17 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	0	0	
5.6	Chu Thị Xuân			013045109 Cấp ngày : 21/2/2008 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Hà Nội	0	0	
6	Nguyễn Thị Trà Giang		Trưởng ban Kiểm soát	001188000739 Cấp ngày 24/4/2014 Cục trưởng CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Số 12, ngách 7/16, ngõ 7 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP. Hà Nội			
6.1	Nguyễn Văn Thường			001059009900 Cấp ngày 30/6/2017 Cục trưởng CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Hà Nội	0	0	
6.2	Ông Thị Hà			110354857 Cấp ngày 1/3/2014 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Hà Nội	0	0	
6.3	Nguyễn Thị Hương Trà			111845287 Cấp ngày 27/2/2014 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Hà Nội	0	0	
6.4	Đỗ Ngọc Sơn			013051624 Cấp ngày 22/3/2008 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Số 12, ngách 7/16, ngõ 7 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.5	Đỗ Ngọc Phương Linh			Còn nhỏ	Số 12, ngách 7/16, ngõ 7 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	0	0	
6.6	Đỗ Bá Hải Lâm			Còn nhỏ	Số 12, ngách 7/16, ngõ 7 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	0	0	
7	Vũ Thị Hương Giang		Thành viên Ban Kiểm soát	001172000566 Cấp ngày 6/11/2013 CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Số 8, dãy 39, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	12.900	0.52%	
7.1	Vũ Dương Thụy			001045000158 Cấp ngày 06/5/2014 CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Hà Nội	0	0	
7.2	Nguyễn Thị Thanh Lường			040146000025 Cấp ngày 6/9/2014 CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Hà Nội	0	0	
7.3	Nguyễn Hữu Tiến			001071000727 Cấp ngày 06/11/2013 CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Số 8, dãy 39, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	0	0	
7.4	Nguyễn Anh Vũ			001098019092 Cấp ngày 36/6/2017 CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Số 8, dãy 39, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	0	0	
7.5	Nguyễn Vũ Phương Anh			001303021145 Cấp ngày 17/4/2018 CCSĐKQL và DLGD về dân cư	Số 8, dãy 39, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Vũ Thị Thùy Dương			013003227 Cấp ngày 30/8/2007 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Hà Nội	0	0	
8	Phạm Việt Quang		Thành viên Ban Kiểm soát	017123005 Cấp ngày 26/8/2009 Nơi cấp: CA. Hà Nội	P 930, CT2A, Khu đô thị Văn Quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
8.1	Phạm Văn Qua			030058135 Cấp ngày 12/5/2021 Nơi cấp: CA. Hải Phòng	Hải Phòng	0	0	
8.2	Trần Thị Minh Thành			031176002984 Cấp ngày 28/7/2016 Nơi cấp: CA. Hà Nội	P 930, CT2A, Khu đô thị Văn Quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
8.3	Phạm Quang Sáng			031203003378 Cấp ngày 31/5/2018 Nơi cấp: CA. Hà Nội	P 930, CT2A, Khu đô thị Văn Quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
8.4	Phạm Thị Thanh Hương			031171000398 Cấp ngày 12/11/2014 Nơi cấp: CA. Hải Phòng	Hải Phòng	0	0	
8.5	Phạm Thị Hồng Quyên			030890388 Cấp ngày 19/5/2008 Nơi cấp: CA. Hải Phòng	Hải Phòng	0	0	